

## Foton Auman 1800Bal ~ 2200Bal xe tải trộn bê tông

| thông số kỹ thuật chính                                                                                                                                                                                                                        |                                                                             |                               |                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|------------------------------------------|
| mô hình sản phẩm, tên                                                                                                                                                                                                                          | xe tải trộn bê tông BJ5252GJB-4                                             |                               |                                          |
| Tổng trọng lượng (Kg)                                                                                                                                                                                                                          | 25000                                                                       | Loại ổ                        | 6 x 4                                    |
| Payload (Kg)                                                                                                                                                                                                                                   | 11070,11005                                                                 | demension tổng thể (mm)       | 8930 × 2495 × 3790                       |
| Kiểm chế trọng lượng (Kg)                                                                                                                                                                                                                      | 13800                                                                       | ghế Cab (đàn ông)             | 2,3                                      |
| Phương pháp tiếp cận / góc khởi hành (°)                                                                                                                                                                                                       | 18/17                                                                       | Trước / sau Hạng (mm)         | 1510/2495                                |
| Số trục                                                                                                                                                                                                                                        | 3                                                                           | Chiều dài cơ sở (mm)          | 3575 + 1350                              |
| tải trọng trục (Kg)                                                                                                                                                                                                                            | 7000/18000                                                                  | Tốc độ tối đa (Km / h)        | 81                                       |
| thông số kỹ thuật khung gầm                                                                                                                                                                                                                    |                                                                             |                               |                                          |
| mô hình khung                                                                                                                                                                                                                                  | BJ5252GJB-4                                                                 | chế tạo                       | Bắc Kinh Foton Daimler Ô tô Công ty TNHH |
| Hàng hiệu                                                                                                                                                                                                                                      | Auman                                                                       | Kích thước tổng thể (mm)      | 8235 × 2495 × 2960                       |
| đặc điểm kỹ thuật lốp                                                                                                                                                                                                                          | 11.00R20                                                                    | Lốp số                        | 10                                       |
| số mùa xuân thép                                                                                                                                                                                                                               | 9/12                                                                        | theo dõi trước (mm)           | 2010                                     |
| Loại nhiên liệu                                                                                                                                                                                                                                | Dầu diesel                                                                  | theo dõi sau (mm)             | 1847                                     |
| tiêu chuẩn khí thải                                                                                                                                                                                                                            | Euro III                                                                    | truyền tải                    | 9 thiết bị về phía trước                 |
| lều                                                                                                                                                                                                                                            | Sang trọng nội thất và tôinstrument quán ba, với điều hòa không khí và ngu. |                               |                                          |
| mô hình động cơ                                                                                                                                                                                                                                | động cơ manufacutre                                                         | Displacement (ml)             | Công suất (kw)                           |
| WP10.340E32                                                                                                                                                                                                                                    | Weichai Power Co, Ltd.                                                      | 9726                          | 250                                      |
| hiệu suất xe tải trộn bê tông                                                                                                                                                                                                                  |                                                                             |                               |                                          |
| khối lượng xe tăng(m³)                                                                                                                                                                                                                         | 8-10                                                                        | Chất liệu của chiếc xe tăng   | Q345                                     |
| Bơm                                                                                                                                                                                                                                            | nhập                                                                        | động cơ                       | nhập                                     |
| giảm                                                                                                                                                                                                                                           | nhập                                                                        | tỷ lệ thắng dư                | ≤1.0%                                    |
| xe tăng khối lượng nước(L)                                                                                                                                                                                                                     | 350L                                                                        | Các phương pháp cung cấp nước | khí nén                                  |
| tính năng xe tải trộn bê tông                                                                                                                                                                                                                  |                                                                             |                               |                                          |
| Điều này được sử dụng chủ yếu cho các tuyến đường hiện đại và các dự án xây dựng lớn, mà là để đảm bảo chất lượng của bê tông đổ bằng cách khuấy bê tông từ từ và liên tục trong quá trình vận chuyển hoặc một trong các công trường xây dựng. |                                                                             |                               |                                          |

Foton Auman 1800Bal ~ 2200Bal xe tải trộn bê tông  
Hình ảnh như dưới đây:



***Sale the best truck***





***Sale the best truck***



[www.chinatrucksupplier.com](http://www.chinatrucksupplier.com)



***Sale the best truck***



[www.chinatrucksupplier.com](http://www.chinatrucksupplier.com)



***Sale the best truck***



[www.china-trucksupplier.com](http://www.china-trucksupplier.com)



***Sale the best truck***





远洋专汽  
Ocean-Auto

*Sale the best truck*



[www.chinatrucksupplier.com](http://www.chinatrucksupplier.com)



远洋专汽  
Ocean-Auto

*Sale the best truck*



[www.chinatrucksupplier.com](http://www.chinatrucksupplier.com)